

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 02/2022/HSST

Ngày 12-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngô Phiên.

Ông Trần Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Đàm Văn K, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản D, xã T T, huyện Y T, tỉnh B G;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bồ đê: Đàm Văn M, sinh năm 1961; Mẹ đê: Trần Thị D, sinh năm 1966; Vợ: Lưu Thị H, sinh năm 2001; Con: Chưa có; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/6/2021, bị Công an xã H Đ, huyện T Y xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi “Trộm cắp tài sản” (*thực hiện hành vi ngày 17/5/2021*).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần đường sắt H Ti

Địa chỉ: Số 199, đường Phạm Văn Đ, phường X Đ, quận B T L, thành phố H N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Văn S, sinh năm 1966 – Chức vụ: Cung trưởng cung Cầu - Đường - Hàm M T thuộc Công ty cổ phần đường sắt H Ti - Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản R D, xã T T, huyện Y T, tỉnh B G.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1995 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản R D, xã T T, huyện Y T, tỉnh B G.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1971- Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ch, xã L S, huyện T Y, tỉnh B G.

3. Chị Hà Thị H, sinh năm 1986 - Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP T Q, thị trấn Nh N, huyện T Y, tỉnh B G.

4. Bà Trần Thị D, sinh năm 1966 - Có mặt.

Địa chỉ: Bản D, xã T T, huyện Y T, tỉnh B G.

5. Ông Trần Công D, sinh năm 1973 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản R D, xã T T, huyện Y T, tỉnh B G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/5/2021, ông Trần Công D, sinh năm 1973 ở bản R D, xã T T, huyện Y T (là Công nhân Công ty Cổ phần đường sắt H Ti địa chỉ số 199, đường Phạm Văn Đ, phường X Đ, quận B T L, thành phố H N) đi kiểm tra tại Km 26+500 đến Km 26+600 tuyến đường sắt K - L X, thuộc địa phận bản B L, xã T T, huyện Y T, tỉnh B G phát hiện đoạn đường sắt nêu trên bị trộm cắp một số thiết bị, vật tư đường sắt (lập lách, đỉnh đường và bulong mối ray), ông D trình báo Công an xã T T. Công an xã TT đã triệu tập làm việc với Đàm Văn K, sinh năm 1990 ở bản D và Hoàng Văn M, sinh năm 1995 ở bản R D, cùng xã T T, huyện Y T; Trần Văn Ph, sinh năm 1988 ở thôn H L, xã A T, huyện Y T. Tại cơ quan điều tra K, M và Ph thừa nhận: Các đối tượng đều nghiện ma túy nên đã cùng nhau trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 07/5/2021, các đối tượng đã thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản là vật tư, thiết bị đường sắt của tuyến đường nêu trên, cụ thể như sau:

* **Vụ thứ nhất:** Chiều ngày 27/4/2021, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N3-5261 đến khu vực tổ dân phố T Đ, thị trấn Nh N, huyện T Y thì gặp Ph. K rủ Ph đi trộm cắp tài sản là các thiết bị, vật tư đường sắt, Ph đồng ý. K cùng Ph đi bằng xe mô tô của K đến đoạn đường sắt thuộc bản B L, xã T T, huyện Y T. K giấu xe mô tô tại bụi cây ở rìa đường rồi cùng Ph đi bộ vào khu vực đường sắt. Tại đây K và Ph dùng xà cây (do K mang đi) cùng nhau trộm cắp được 14 miếng đệm ray theo đỉnh đường cho vào 03 bao tơ rứa và 01 vỏ gối cho lên xe mô tô cùng nhau mang xuống cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Trần Thị H, sinh năm 1971 ở thôn Ch, xã L S, huyện T Y bán được 540.000 đồng. Số tiền này K và Ph mua ma túy cùng nhau sử dụng hết. Khi về, K và Ph hẹn nhau khi không có tiền mua ma túy thì tiếp tục đến đoạn đường sắt nêu trên trộm cắp mang bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

* **Vụ thứ hai:** Khoảng 10 giờ ngày 28/4/2021, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N3-5261 đi từ xã V T, huyện V Y về đoạn đường sắt nêu trên nhìn thấy Ph đang trộm cắp các miếng đệm ray nên K lại dùng xà cây cùng Ph trộm cắp. K và Ph trộm cắp được 08 miếng đệm ray theo đỉnh đường cho vào 02 bao tơ rứa rồi cùng nhau cho lên xe mô tô chở xuống cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Hà Thị H, sinh năm 1986 ở tổ dân phố T Q, thị trấn Nh N, huyện T Y, tỉnh B G bán được số tiền là 320.000 đồng và dùng số tiền này mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

* **Vụ thứ ba:** Khoảng 9 giờ ngày 29/4/2021, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N3-5261 đến đoạn đường sắt nêu trên. Tại đây, K và Ph mỗi người dùng 01 chiếc xà cày trộm cắp được 16 miếng đệm ray kèm theo đỉnh đường rồi tiếp tục mang số tài sản trộm cắp được đến bán cho chị Hà Thị H được số tiền 420.000 đồng, sau đó mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

* **Vụ thứ tư:** Khoảng 17 giờ ngày 29/4/2021, K đi bộ một mình đến đoạn đường sắt nêu trên và dùng xà cày trộm cắp được khoảng 30 kilôgam miếng đệm ray cho vào bao tơ rứa, giấu vào bụi cây gần đó rồi đi về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 30/4/2021, K ra chỗ giấu tài sản trộm cắp được hôm trước thì gặp Ph ở đó. K đưa bao tơ rứa đựng đệm ray cho Ph mang bán cho chị Hà Thị H, Ph không nhớ bán được bao nhiêu tiền, số tiền bán được Ph mua ma túy về cùng K sử dụng hết.

* **Vụ thứ năm:** Trưa ngày 30/4/2021, Ph đi xe mô tô đến đoạn đường sắt nêu trên và dùng xà cày trộm cắp được 35 kilôgam miếng đệm ray đường sắt rồi mang đến bán cho chị Hà Thị H được số tiền là 240.000 đồng, số tiền này Ph mua ma túy sử dụng một mình hết.

* **Vụ thứ sáu:** Khoảng 17 giờ ngày 30/4/2021, K đi một mình đến đoạn đường sắt nêu trên và dùng xà cày trộm cắp được khoảng 33 kilôgam miếng đệm ray đường sắt và đỉnh đường, sau đó giấu tại bụi cây gần đó. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/5/2021, K gặp Ph tại đây, K đưa cho Ph số đệm ray đường sắt và đỉnh đường mà K đã trộm cắp để Phương mang đi bán cho chị Hà Thị H được số tiền 260.000 đồng, Ph sử dụng số tiền này mua ma túy về cùng K sử dụng hết.

* **Vụ thứ bảy:** Buổi trưa ngày 01/5/2021, Ph đi xe mô tô đến đoạn đường sắt nêu trên và dùng xà cày trộm cắp được khoảng 40 kilôgam miếng đệm ray đường sắt và khoảng 06 kilôgam đỉnh đường cho vào bao tơ rứa. Ph mang số đệm ray và đỉnh đường sắt trộm cắp được đến bán cho chị Hà Thị H được số tiền 300.000 đồng sau đó mua ma túy sử dụng một mình hết.

* **Vụ thứ tám:** Buổi trưa ngày 02/5/2021, Ph điều khiển xe mô tô đến đoạn đường sắt nêu trên và dùng 01 chiếc mỏ lết, 01 rũa kim loại trộm cắp được 02 bộ lập lách và bu lông rồi mang đến bán cho chị Hà Thị H được số tiền là 420.000 đồng, số tiền này Ph đã mua ma túy sử dụng một mình hết.

* **Vụ thứ chín:** Khoảng 09 giờ ngày 03/5/2021, K cùng Ph đi đến đoạn đường sắt nêu trên. Tại đây, K và Ph sử dụng 01 chiếc mỏ lết, 01 ống kim loại hình hộp chữ nhật, 02 chiếc rũa kim loại trộm cắp được 03 bộ lập lách và bu lông cho vào 04 bao tơ rứa xong cùng nhau mang đến bán cho chị Hà Thị H được số tiền là 700.000 đồng, số tiền này Phương và Khoa mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

* **Vụ thứ mười:** Khoảng 09 giờ ngày 04/5/2021, K cùng P đi đến đoạn đường sắt nêu trên. Tại đây, K và Ph dùng 01 chiếc mỏ lết, 01 rũa bằng kim loại, 01 ống kim loại hình hộp chữ nhật để tháo trộm cắp các bộ lập lách và bu lông. K và Ph trộm cắp được 03 bộ lập lách và bu lông đường sắt, có tổng trọng lượng là 105 kilôgam. Ph cùng Kh mang số lập lách và bu lông này đến bán cho chị Hà Thị H được số tiền là 700.000 đồng rồi đi mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

* **Vụ thứ mười một:** Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, Ph cùng với Hoàng Văn M, sinh năm 1995 ở bản R D, xã T T, huyện Y Th đi đến đoạn đường

sắt nêu trên. Ph và M dùng mỏ lết, rũa và ống kim loại hình hộp trộm cắp được 02 (hai) bộ lập lách và bulông cho vào hai bao tơ dứa, sau đó bỏ ma túy mang theo từ trước cùng nhau sử dụng. Khi Ph và M đang sử dụng ma túy thì K đến cùng Ph và M sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, Ph, K và M sử dụng mỏ lết, rũa và ống kim loại hình hộp cùng nhau trộm cắp tiếp 01 bộ lập lách và bu lông cho vào 01 bao tơ dứa. Sau khi trộm cắp được 03 bộ lập lách và bu lông có tổng trọng lượng là 105 kilôgam, Ph, Kh và M cùng nhau mang số lập lách và bu lông đến nhà chị Hà Thị H, Ph trực tiếp vào bán cho chị H, Ph không nhớ được bao nhiêu tiền, sau đó K, Ph và M sử dụng số tiền đó mua ma túy cùng nhau sử dụng hết.

* **Vụ thứ mười hai:** Buổi chiều ngày 07/5/2021, Ph điều khiển xe mô tô đến đoạn đường sắt trên và dùng xà cày trộm cắp được 03 miếng đệm ray và đinh đường sắt, có tổng trọng lượng khoảng 17 kilôgam rồi mang đến bán cho chị Hà Thị H được số tiền là 100.000 đồng, Ph mua ma túy sử dụng một mình hết.

Ngày 15/6/2021 và 16/6/2021, Cơ quan Điều tra tiến hành cho Ph, M và K xác định vị trí. Kết quả: Ph, M và K xác định đúng vị trí đã trộm cắp là đoạn đường sắt từ Km 26+500 đến Km26+600 thuộc bản B L, xã TT, huyện Y T.

Ngày 15/6/2021, Cơ quan Điều tra tiến hành cho Ph xác định vị trí bán thiết bị đường sắt đã trộm cắp. Kết quả: Ph xác định đúng vị trí là cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Hà Thị H, sinh năm 1986 ở tổ dân phố T Q, thị trấn Nh N, huyện T Y.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan Điều tra tiến hành cho K xác định vị trí bán thiết bị đường sắt đã trộm cắp. Kết quả: Khoa xác định đúng địa điểm là nhà của chị Trần Thị H, sinh năm 1971 ở thôn Ch, xã L S, huyện T Y.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ tổng số 14 bộ đệm ray và 89 chiếc đinh đường của chị Trần Thị H, sinh năm 1971 ở thôn Ch, xã L S, huyện T Y

Tại Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y T kết luận: Giá trị còn lại của tài sản là 6.040.000 đồng (*Sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Trong đó:

+ 11 bộ lập lách nối ray đường sắt P43 thường có giá trị 2.640.000 đồng (01 bộ gồm 02 thanh x 15kg/01 thanh x 8.000 đồng/01kg = 2.640.000 đồng);

+ 89 chiếc đinh đường, có tổng trọng lượng 28kg có giá trị 224.000 đồng; (28 kg đinh đường x 8.000 đồng/01kg = 224.000 đồng).

+ 14 bộ đệm ray đường tàu, có tổng trọng lượng 71 kg có giá trị 568.000 đồng; (71kg đệm ray x 05kg/01 bộ x 8.000 đồng/01kg = 568.000 đồng);

+ 54 đệm ray đường tàu P43 có giá trị 2.160.000 đồng;(54 đệm ray x 05kg/01 bộ x 8.000 đồng/01kg = 2.160.000 đồng);

+ 11 kilôgam đinh đường có giá trị 88.000 đồng;(11 kg đinh đường x 8.000 đồng/01kg = 88.000 đồng);

+ 45 kilôgam bu lông môi P43 có giá trị 360.000 đồng;(45 kg bu lông x 8.000 đồng/01kg = 360.000 đồng).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 03/8 và 07/8/2021 thể hiện: Đàm Văn Khoa và Trần Văn Phương dương tính.

Ngày 09/8 và 10/8/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho Đàm Văn Ka và Trần Văn Ph nhận dạng vật chứng, kết quả Kh và Ph đều nhận ra 14 bộ đệm ray và 89 chiếc đinh đường (đã thu giữ) là tài sản do các đối tượng đã trộm cắp.

Ngày 12/8/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho ông Thân Văn Sn (đại diện bị hại - Công ty Cổ phần đường sắt H Ti) nhận dạng vật chứng, kết quả ông S nhận ra 14 bộ đệm ray và 89 chiếc đinh đường (đã thu giữ) là tài sản của Công ty đã bị trộm cắp.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho nhận dạng, Đàm Văn K nhận ra Trần Thị H và Hà Thị H là những người đã mua thiết bị đường sắt do các đối tượng đã đem đến bán.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường, Đàm Văn K thực hiện thuần thục các động tác dùng xà cày, ống kim loại, rũa và mỏ lết tháo trộm các thiết bị đường sắt.

Quá trình điều tra, Hà Thị H không thừa nhận mua thiết bị đường sắt do các đối tượng đem đến bán. Cơ quan điều tra yêu cầu H đến đối chất nhưng H từ chối.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-YT ngày 10/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T truy tố bị cáo Đàm Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Trần Thị D khai: Bà là mẹ đẻ của Đàm Văn K, bà cho K mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N3-5261 khoảng hai năm nay, mục đích bà cho K mượn xe để K đi làm, việc K sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội bà không biết. Nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y T tỉnh B G đã trả lại chiếc xe cho bà, bà không có yêu cầu hay đề nghị gì đối với bị cáo K.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai, bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn K từ 08 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (Công ty đường sắt H T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên về trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông được niêm phong, ký hiệu là “ Công cụ” bên trong có: 01 ống kim loại hình chữ nhật có chiều dài 80cm; 01 chiếc xà cày bằng kim loại có chiều dài là 92cm; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại chiều dài là 37cm, phần tay cầm có ghi chữ “CHROME VANADIUM”, trên phần tay cầm có gắn 01 chiếc đĩa kim loại một đầu được quấn bằng băng dính màu đen; 01 chiếc đĩa kim loại bản dẹt có chiều dài 17cm; 01 chiếc đĩa tam giác bằng kim loại có chiều dài là 20cm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ thể hiện quan điểm của họ, sự vắng mặt này không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/4/2021 đến ngày 07/5/2021 tại Km 26+500 đến Km 26+600 tuyến đường sắt K - L X ở bản B L, xã TT, huyện Y T, tỉnh B G; Trần Văn Ph, Đàm Văn Kh và Hoàng Văn M đã trộm cắp tài sản là đệm ray, đinh đường, lập lách và bu lông đường sắt của Công ty Cổ phần đường sắt H T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 27/4/2021, K và Ph trộm cắp 14 miếng đệm ray (71kg) trị giá 568.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 28/4/2021, K và Ph trộm cắp 08 miếng đệm ray (40kg) trị giá 320.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 29/4/2021, K và Ph trộm cắp 16 miếng đệm ray (80kg) trị giá 640.000 đồng.

Vụ thứ tư: Ngày 29/4/2021, K và Ph trộm cắp 30 kg đệm ray trị giá 240.000 đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 30/4/2021, Ph trộm cắp 35 kg đệm ray trị giá 280.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Ngày 30/4/2021, K và Ph trộm cắp 33kg đệm ray và đinh đường trị giá 264.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Ngày 01/5/2021, Ph trộm cắp 40kg đệm ray trị giá 320.000 đồng.

Vụ thứ tám: Ngày 02/5/2021, Ph trộm cắp 02 bộ lập lách và bu lông (60kg) trị giá 480.000 đồng.

Vụ thứ chín: Ngày 03/5/2021, K và Ph trộm cắp 03 bộ lập lách và bu lông (105kg) trị giá 840.000 đồng.

Vụ thứ mười: Ngày 04/5/2021, K và Ph trộm cắp 03 bộ lập lách và bu lông (tổng 105kg) trị giá 840.000 đồng.

Vụ thứ mười một: Ngày 05/5/2021, K và Ph và M trộm cắp 03 bộ lập lách và bu lông (tổng 105kg) trị giá 840.000 đồng.

Vụ thứ mười hai: Ngày 07/5/2021, Ph trộm cắp 03 miếng đệm ray và đinh đường (17kg) trị giá 136.000 đồng.

Như vậy, Đàm Văn K và Trần Văn Ph cùng nhau thực hiện tổng 8 vụ với tổng giá trị tài sản là 4.552.000.000 đồng (*bốn triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*). Ngoài ra một mình Trần Văn Ph thực hiện 04 vụ với tổng giá trị 1.216.000 đồng (*một triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng*). Trần Văn Ph phải chịu trách nhiệm 12 vụ với tổng số tiền 5.768.000 đồng (*năm triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Trị giá tài sản mỗi lần K, Ph trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi của K và Ph được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hơn nữa, do yếu tố khách quan (thiết bị đường sắt có trọng lượng nặng), bị cáo K và Ph không thể lấy trộm và vận chuyển được số lượng nhiều trong một lần trộm cắp. Do đó K phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản trong các lần đã trộm cắp.

Như vậy hành vi của bị cáo Đàm Văn K đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã liên tục thực hiện 08 vụ trộm cắp với giá trị tài sản là 4.552.000 đồng. Mặc dù mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp giá trị tài sản đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy chưa lần nào bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp liên tục trong một thời gian ngắn, liên tiếp các ngày kế tiếp nhau từ ngày 27/4/2021 đến ngày 05/5/2021. Do đó, bản Cáo trạng số 01/CT - VKS - YT ngày 10/12/2021 của Viện

Kiểm sát nhân dân huyện Y T truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 16/6/2021 bị Công an xã H Đ, huyện T Y xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (*thực hiện hành vi ngày 17/5/2021*).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu và thực hiện hành vi phạm tội liên tục, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh địa phương nơi bị cáo phạm tội. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật, là người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (Công ty đường sắt H T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên về trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án.

[9] Về vật chứng: Đối với các vật chứng thu được bao gồm: 01 hộp bìa cát tông được niêm phong, ký hiệu là “*Công cụ*” bên trong có: 01 ống kim loại hình chữ nhật có chiều dài 80cm; 01 chiếc xà cây bằng kim loại có chiều dài là 92cm; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại chiều dài là 37cm, phần tay cầm có ghi chữ “*CHROME VANADIUM*”, trên phần tay cầm có gắn 01 chiếc đĩa kim loại một đầu được quấn bằng băng dính màu đen; 01 chiếc đĩa kim loại bản dẹt có chiều dài 17cm; 01 chiếc đĩa tam giác bằng kim loại có chiều dài là 20cm là các công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô biển kiểm soát 98N3-5261 do K sử dụng vào việc phạm tội. Kết quả điều tra xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của Trần

Thị D - sinh năm 1966, (là mẹ đẻ K). Bà D không biết Khoa sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D ngày 10/11/2021 là có căn cứ.

[10] Đối với Trần Văn Ph đã cùng Đàm Văn K, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 08 lần, ngoài ra Ph còn thực hiện một mình 04 vụ với tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 1.216.000 đồng. Trong quá trình điều tra Ph đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ bị can đối với Ph là có căn cứ.

Đối Hoàng Văn M là người cùng Đàm Văn K, Trần Văn Ph thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/5/2021 nhưng giá trị tài sản trộm cắp trị giá 840.000 đồng; bản thân M không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi này là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Đàm Văn K và Hoàng Văn M, ngày 08/11/2021, Công an huyện Y T, tỉnh BG đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, M mỗi người 750.000 đồng về hành vi này.

Đối chị Trần Thị H không biết các tài sản mua của các đối tượng là do phạm tội mà có; chị Hà Thị H không thừa nhận mua các tài sản do các đối tượng đem đến bán, bà Trần Thị D không biết K sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 98N3-5261 đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với chị H, chị H, bà D là có căn cứ.

[11] Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn K 08 (tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa cát tông được niêm phong, ký hiệu là “ Công cụ” bên trong có: 01 ống kim loại hình chữ nhật có chiều dài 80cm; 01 chiếc xà cày bằng kim loại có chiều dài là 92cm; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại chiều dài là 37cm, phần tay cầm có ghi chữ “CHROME VANADIUM”, trên phần tay cầm có gắn 01 chiếc dũa kim loại một đầu được quấn bằng băng dính màu đen; 01 chiếc dũa kim loại bản dẹt có chiều dài 17cm; 01 chiếc dũa tam giác bằng kim loại có chiều dài là 20cm.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh B G;
- VKSND huyện Y T;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện YT;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện YT;
- Chi cục THADS huyện Y T;
- UBND xã T T, huyện Y T
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuấn

